HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2023/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản tại Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung, mức chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 15
(Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản tại Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một

số nội dung, mức chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 201/BC-KTNS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản tại Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số nội dung, mức chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

1. Bãi bỏ khoản 2.

2. Sửa đổi khoản 7 như sau:

"7. Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 3.000 triệu đồng/mô hình".

3. Sửa đổi khoản 9 như sau:

"9. Hỗ trợ xây dựng thí điểm mô hình bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 2.000 triệu đồng/mô hình".

4. Bổ sung các khoản: 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 vào sau khoản 13 như sau:

"14. Hỗ trợ xây dựng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

15. Hỗ trợ dự án, mô hình, kế hoạch, phương án cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn, tối đa 70% kinh phí thực hiện trên địa bàn khó khăn, tối đa 50% kinh phí thực hiện trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

16. Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai. Trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ngân sách địa phương hỗ trợ phần còn lại.

17. Hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

18. Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển du lịch trong xây dựng nông thôn mới: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

19. Hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

20. Hỗ trợ xây dựng mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

21. Hỗ trợ xây dựng mô hình xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, nhưng nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

22. Hỗ trợ xây dựng mô hình nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

23. Hỗ trợ xây dựng mô hình, điển hình về đảm bảo an ninh, trật tự xây dựng nông thôn mới: Tối đa 70% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.”.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch đã được phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đã thanh toán toàn bộ kinh phí được hỗ trợ thì quyết toán kinh phí hỗ trợ theo dự án đã được phê duyệt.

2. Đối với các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch đã được phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nếu chưa thanh toán hoặc đã thanh toán một phần kinh phí hỗ trợ thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt hoặc điều chỉnh mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này nếu mức hỗ trợ đã được phê duyệt thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI - Kỳ họp thứ 15 (kỳ họp giải quyết công việc phát sinh) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực từ kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban TV Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực 7;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT: HU, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT; Công báo; Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Vũ Xuân Cường